TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Án số: 43/2021/HNGĐ - ST Ngày 13/8/2021 V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Ông Hà Huy Khoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2021, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Bùi Thế H - sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh T

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị L - sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh T

(Ông H, bà L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Bùi Thế H trình bày: Ông kết hôn với bà Đặng Thị L ngày 24/10/1988 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ (nay là xã M), huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, ông H không làm ra tiền nên vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông xin được ly hôn với bà Đặng Thị L.

Về con chung: Ông và bà L có 03 con chung là: Bùi Thị N, sinh ngày 14/5/1992; Bùi Thị Thu Tr, sinh ngày 20/7/1996; Bùi Yến C, sinh ngày

21/8/2006. Ly hôn ông nhường quyền nuôi con Bùi Yến C cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng bà L 1.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Con Bùi Thị N, Bùi Thị Thu Tr đã trưởng thành, tự lập về kinh tế không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu bà L không nuôi con Bùi Yến C thì ông xin được nuôi con và yêu cầu bà L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng ông 1.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng Thị L là bị đơn trình bày: Bà kết hôn với ông Bùi Thế H ngày 24/10/1988 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ (nay là xã M), huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà không sinh được con trai, chỉ sinh được 03 con gái. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Nay ông H xin ly hôn bà không đồng ý. Trường hợp ông H kiên quyết xin ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung là: Bùi Thị N, sinh ngày 14/5/1992; Bùi Thị Thu Tr, sinh ngày 20/7/1996; Bùi Yến C, sinh ngày 21/8/2006. Nếu phải ly hôn với ông H bà xin được trực tiếp nuôi con Bùi Yến C, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con cùng bà 1.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Con Bùi Thị N, Bùi Thị Thu Tr đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Bùi Thế H vắng mặt.
- Bị đơn bà Đặng Thị L vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - ông Bùi Thế H, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn - bà Đặng Thị L chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thế H: Cho ông Bùi Thế H được ly hôn bà Đặng Thị L. Về con chung: Xử giao con chung Bùi Yến C, sinh ngày 21/8/2006 cho chị bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Bùi Yến C là 1.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Con Bùi Thị N, Bùi Thị Thu Tr đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, ông Bùi Thế H và bà Đặng Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản. Về án phí, ông Bùi Thế H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị L có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Ông Bùi Thế H và bà Đặng Thị L có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông H và bà L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H kết hôn với bà L ngày 24/10/1988 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ (nay là xã M), huyện Đ, tỉnh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, ông H không làm ra tiền nên vợ chồng cãi nhau, bà L cho rằng do bà chỉ sinh được 03 người con gái. Nay ông H xin ly hôn, bà L không đồng ý ly hôn và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M thì ông H và bà L kết hôn ngày 24/10/1988. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, ông H xin ly hôn bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án triệu tập bà L đến Tòa án làm việc nhưng bà không đến Tòa án và bà có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà L đã lâu từ năm 2015, đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H xử cho ông H được ly hôn bà L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà L có 03 con chung là: Bùi Thị N, sinh ngày 14/5/1992; Bùi Thị Thu Tr, sinh ngày 20/7/1996; Bùi Yến C, sinh ngày 21/8/2006. Ly hôn, ông H đồng ý nhường quyền nuôi con Bùi Yến C cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Bùi Yến C có nguyện vọng được ở với mẹ. Ủy ban nhân dân xã M đề nghị giao con Bùi Yến C cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy cần giao con chung Bùi Yến C cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con Yến C cùng bà là 1.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Ông Bùi Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con Bùi Thị N, Bùi Thị Thu Tr đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: ông Bùi Thế H và bà Đặng Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

[3]Về án phí: Ông Bùi Thế H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông H, bà L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Ông Bùi Thế H được ly hôn bà Đặng Thị L.

2. Về con chung: Xử giao con chung Bùi Yến C, sinh ngày 21/8/2006 cho bà Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Thế H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng bà L là 1.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 8/2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Ông Bùi Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con Bùi Thị N, sinh ngày 14/5/1992; Bùi Thị Thu Tr, sinh ngày 20/7/1996 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Ông Bùi Thế H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002774 ngày 09/6/2021 tại C cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Thế H và bà Đặng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện;
- C cục THADS huyện;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương